

Số: 734 /TTr-UBND

Quảng Nam, ngày 19 tháng 02 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020
từ nguồn vốn dự phòng trung hạn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX

Căn cứ Quyết định số 1882/QĐ-BKHĐT ngày 29/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và chi tiết dự toán chi ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình MTQG năm 2020, trong đó phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 555.780.000.000 đồng.

Căn cứ các Nghị quyết: số 48/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 và 36/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn trung hạn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2018-2020. UBND tỉnh đã phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 (đợt 1) cho các huyện, thị xã, thành phố với số tiền 471.180.000.000 đồng tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 08/01/2020. Nguồn vốn dự phòng trung hạn giai đoạn 2016-2020 còn lại là 84.600.000.000 đồng;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 05/TB-HĐND ngày 16/01/2020; căn cứ quy định, hướng hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1809/BKHĐT-KTNN ngày 22/3/2019, Công văn số 2912/BKHĐT-HTX ngày 07/5/2019 về hỗ trợ phát triển Hợp tác xã từ nguồn vốn dự phòng 10% Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và theo báo cáo của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh khóa IX về kế hoạch phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 từ nguồn vốn dự phòng trung hạn giai đoạn 2016-2020, với tổng số tiền 84.600.000.000 đồng (*Tám mươi bốn tỷ, sáu trăm triệu đồng*), như sau:

1. Phân bổ 30.700.000.000 đồng (*bình quân 767.500.000 đồng/thôn*) cho 40 thôn thuộc 08 xã trong phạm vi triển khai Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 theo Kế hoạch số 7627/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh (*tổng vốn dự phòng ngân sách Trung ương để thực hiện Đề án là 50.700.000.000*

đồng, đã phân bổ năm 2019 là 20.000.000.000 đồng, còn lại kế hoạch năm 2020 là 30.700.000.000 đồng).

2. Phân bổ 38.900.000.000 đồng để hỗ trợ cho HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 và Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020.

Căn cứ Công văn số 2367/BKHĐT-HTX ngày 13/4/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho Hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 phục vụ Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và đề xuất của 12 địa phương về danh mục HTX nông nghiệp được hỗ trợ đầu tư. UBND tỉnh đã xem xét, lựa chọn những HTX đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chí theo quy định, đồng thời phù hợp với nguồn vốn dự kiến hỗ trợ cho HTX theo các Quyết định: số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 và số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Nguyên tắc, điều kiện và tiêu chí xét hỗ trợ được thực hiện theo Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp; Công văn số 3626/BKHĐT-HTX ngày 31/5/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

2.1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ mỗi hạng mục tối đa 80% tổng mức đầu tư của dự án, ngân sách địa phương, kinh phí của HTX, các nguồn huy động hợp pháp khác chiếm tối thiểu 20% tổng mức đầu tư của dự án.

UBND cấp huyện giao UBND cấp xã hoặc HTX có đủ điều kiện làm chủ đầu tư thực hiện dự án và chịu trách nhiệm trong việc tổ chức triển khai thực hiện, giám sát quá trình thi công xây dựng và quản lý sử dụng sau khi công trình hoàn thành.

2.2. Tiêu chí xét hỗ trợ đối với từng hạng mục công trình

a) Trụ sở làm việc

- Chưa có trụ sở và chưa được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thuê hoặc xây dựng trụ sở làm việc.

- Trong thời gian 3 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ, hợp tác xã nông nghiệp phải có ít nhất 1 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu là 01 tỷ đồng.

Đối với hạng mục trụ sở làm việc, các HTX đầu tư xây dựng, dự kiến với quy mô vốn từ 500 triệu đến 1,5 tỷ đồng. Do đó, UBND tỉnh đề nghị mức hỗ trợ đối với hạng mục trụ sở nhà làm việc của mỗi HTX là tối đa 80% tổng mức đầu tư của dự án, nhưng không quá 500 triệu đồng/trụ sở.

b) Sân phơi, nhà kho, cửa hàng vật tư nông nghiệp

Trong thời gian 3 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ, hợp tác xã nông nghiệp phải có ít nhất 1 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu là 01 tỷ đồng.

c) Xưởng sơ chế, chế biến

- Trong thời gian 3 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ, hợp tác xã nông nghiệp phải có ít nhất 1 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu là 01 tỷ đồng.

- Riêng đối với cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung còn phải đảm bảo công suất một ngày đêm của cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung do hợp tác xã đề nghị hỗ trợ phải đạt tối thiểu 400 con gia súc hoặc 4.000 con gia cầm hoặc 200 con gia súc và 2.000 con gia cầm; Bảo đảm phòng chống dịch bệnh, vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật hiện hành.

d) Công trình điện, nước sinh hoạt, chợ đầu mối, đấu giá nông sản

- Công trình điện: Chưa được hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp từ ngân sách nhà nước.

- Công trình nước sinh hoạt: Hệ thống cấp nước sinh hoạt phải có quy mô tối thiểu 100 hộ sử dụng nước.

đ) Công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp

- Công trình thủy lợi nội đồng: Diện tích đất sản xuất do hợp tác xã nông nghiệp đảm nhận cấp nước, tưới hoặc tiêu tối thiểu phải đạt 50 ha; riêng đối với công trình cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm là 10 ha.

- Công trình đường trục chính giao thông nội đồng: Vùng sản xuất nơi xây dựng, nâng cấp trục chính giao thông nội đồng phải có diện tích tối thiểu 50 ha; riêng đối với đường lâm nghiệp nội vùng phải có diện tích tối thiểu là 100 ha.

3. Phân bổ: 15.000.000.000 đồng, để hỗ trợ cho UBND huyện Duy Xuyên thực hiện Đề án xây dựng huyện NTM trong quá trình đô thị hóa theo Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ (*UBND huyện Duy Xuyên đã xây dựng Kế hoạch thực hiện huyện NTM trong quá trình đô thị hóa tại Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 23/8/2017 và đã được UBND tỉnh báo cáo các Bộ, ngành Trung ương đề nghị chọn huyện Duy Xuyên đưa vào kế hoạch chỉ đạo và hỗ trợ nguồn lực từ ngân sách Trung ương để thực hiện theo các định hướng, giải pháp theo Quyết định 676/QĐ-TTg tại Báo cáo số 172/BC-UBND ngày 15/11/2017*).

(Chi tiết đề nghị phân bổ theo Phụ lục 01, 02 đính kèm)

Kính trình HĐND tỉnh khóa IX xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT, NN&PTNT;
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;
- Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN, KTTH.

D:\Ô E cũ\Le Dang Quang\KTH\Dropbox\cong van di\Dropbox\2020\tháng 2\13-2-2020\phan bo NTM.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh

